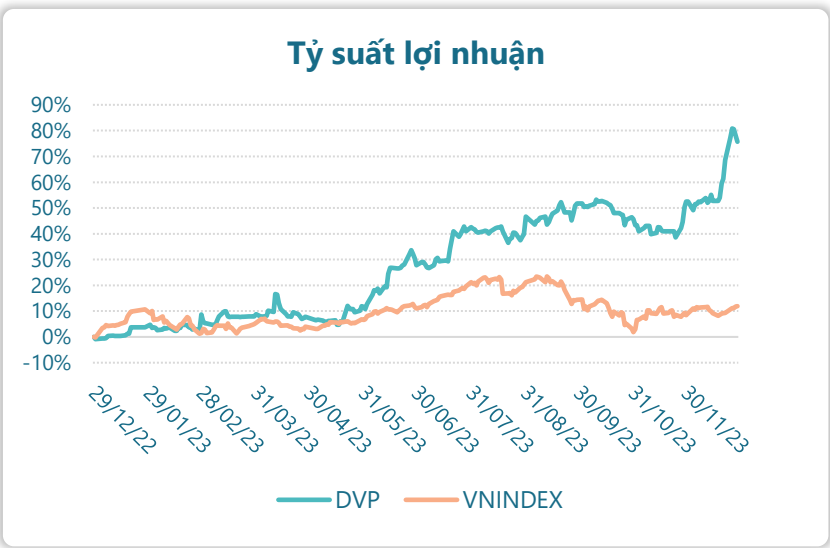
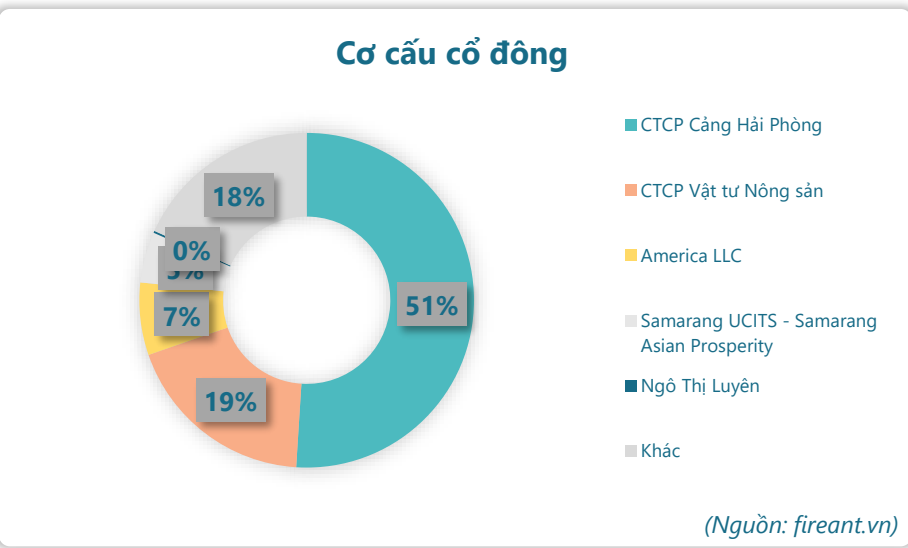
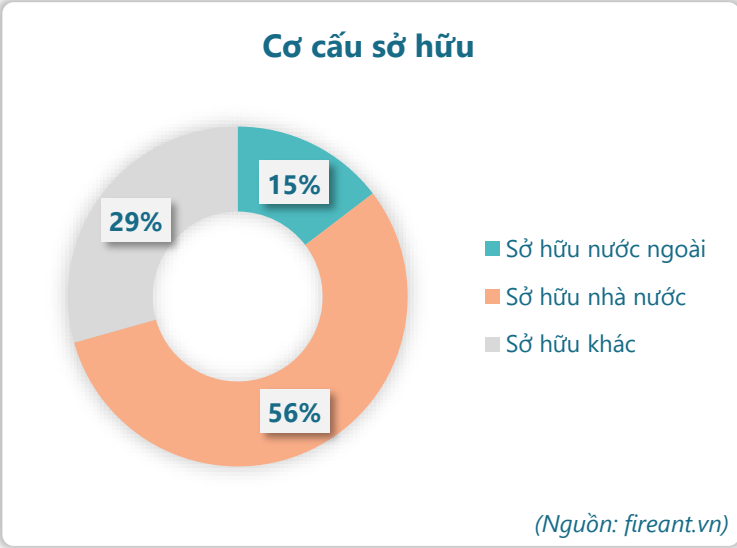
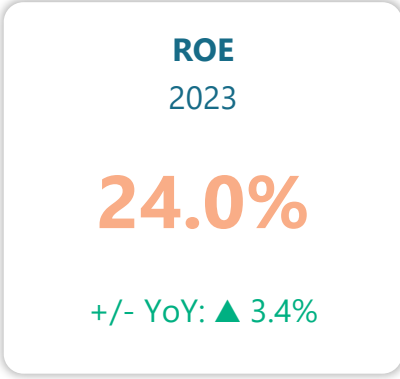
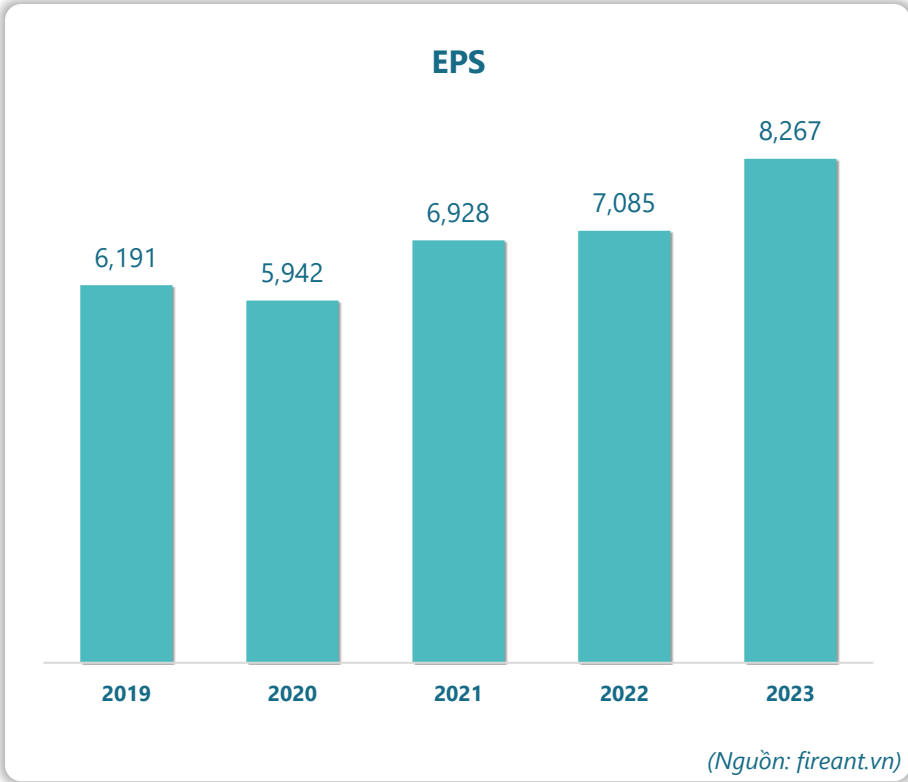
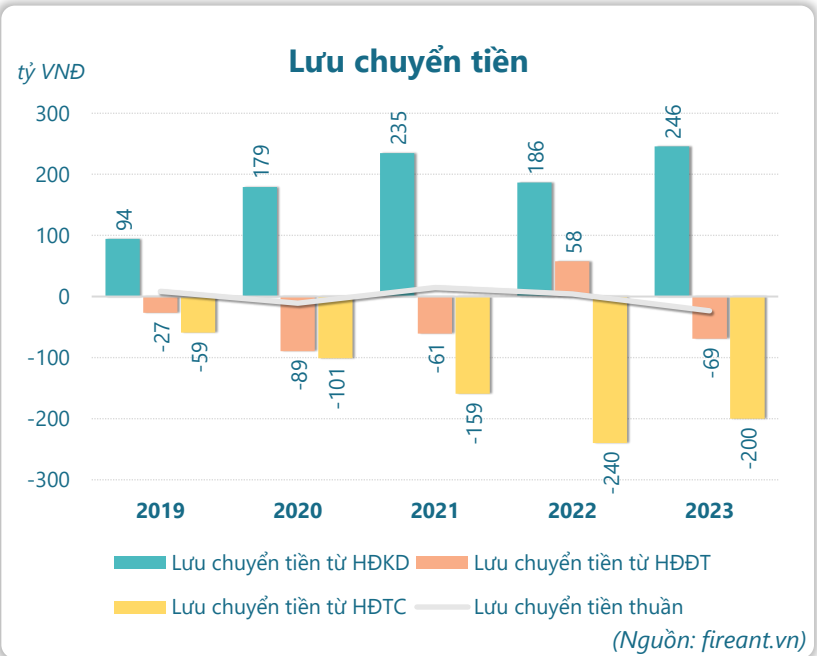
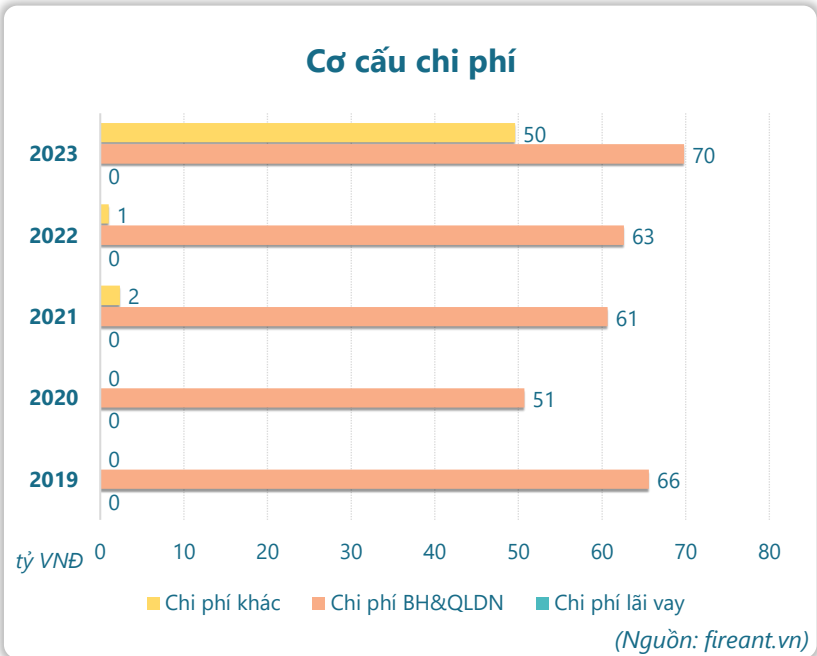
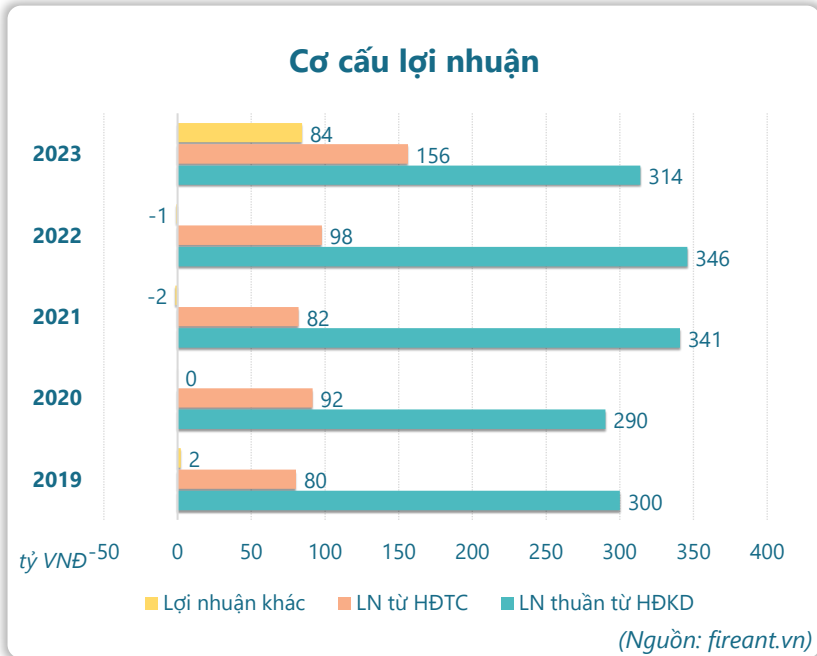
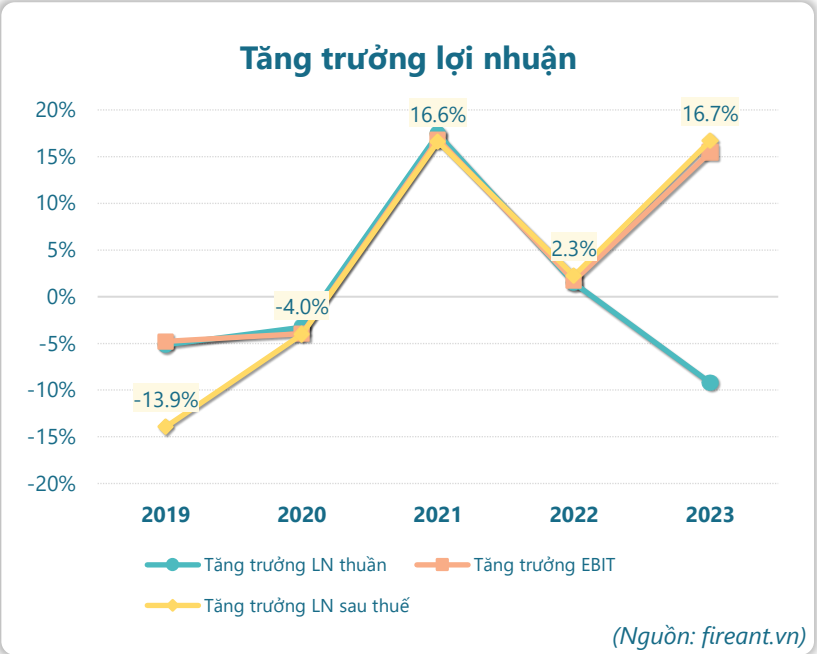
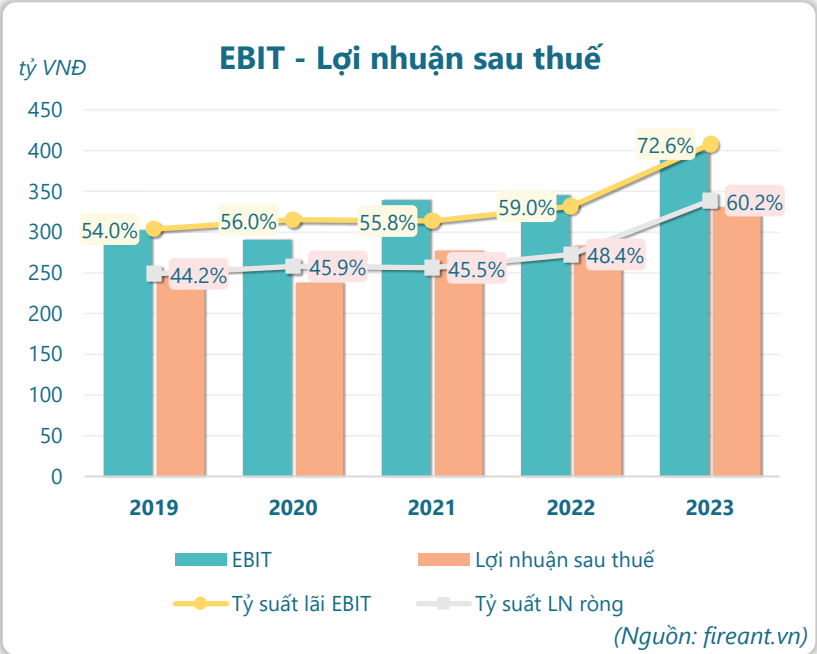
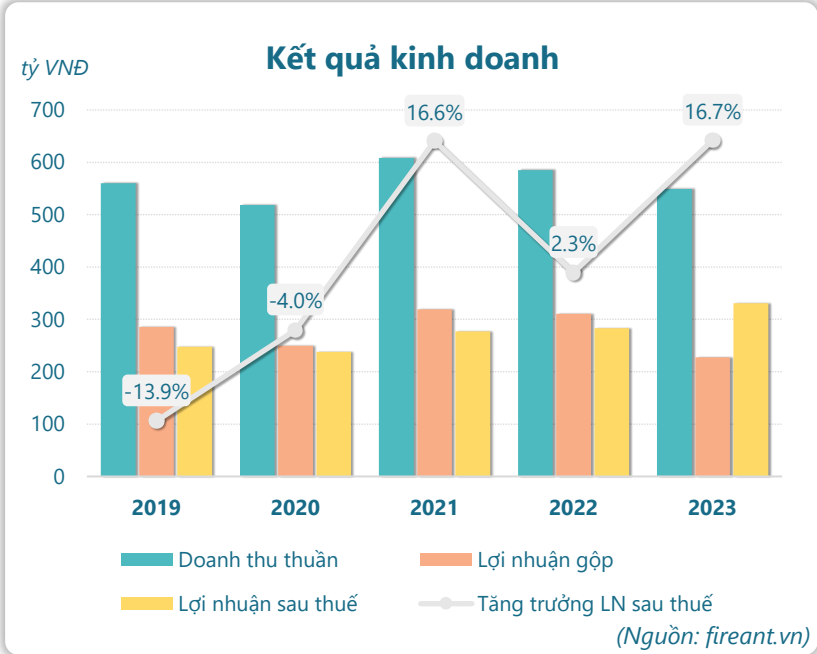


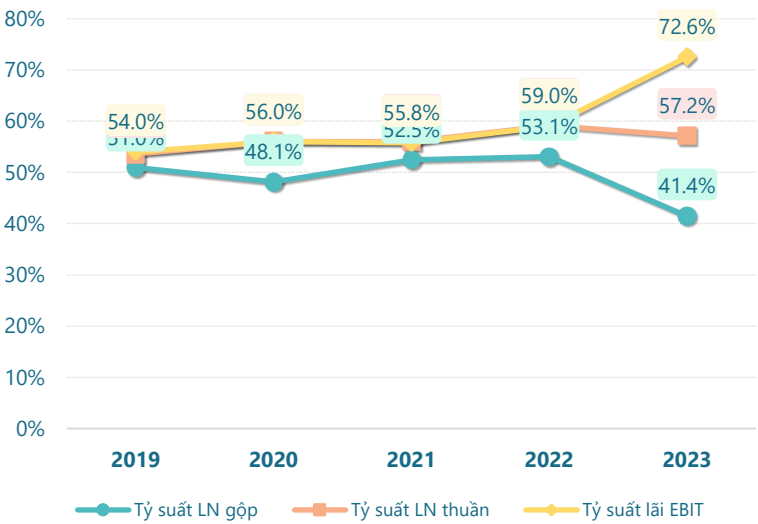
Ngày	71,900 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	17.8%	16.8%	38.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	40,570 - 74,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,876
Số lượng CPLH (CP)	40,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	28,975
Sở hữu nước ngoài	14.6%
Beta	0.23
EPS	8,223
P/E	8.7



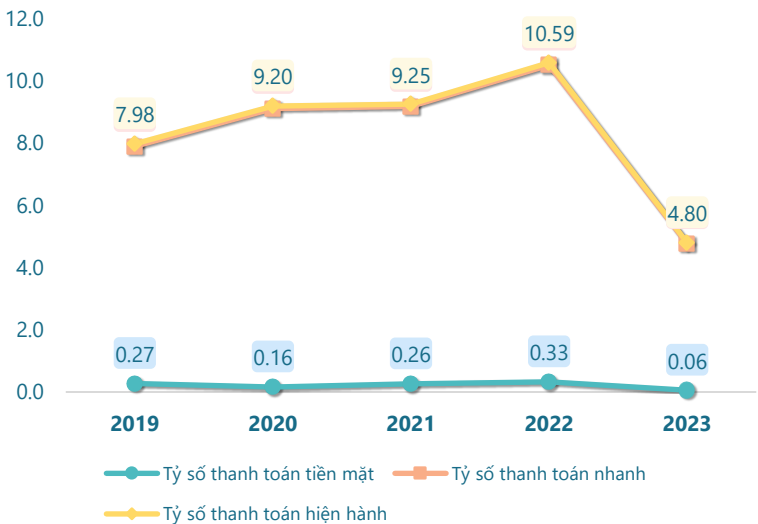


Tỷ suất lợi nhuận



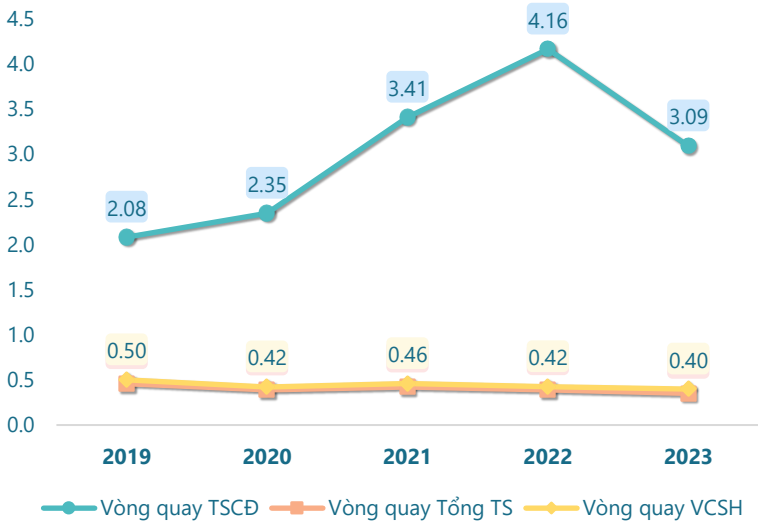
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



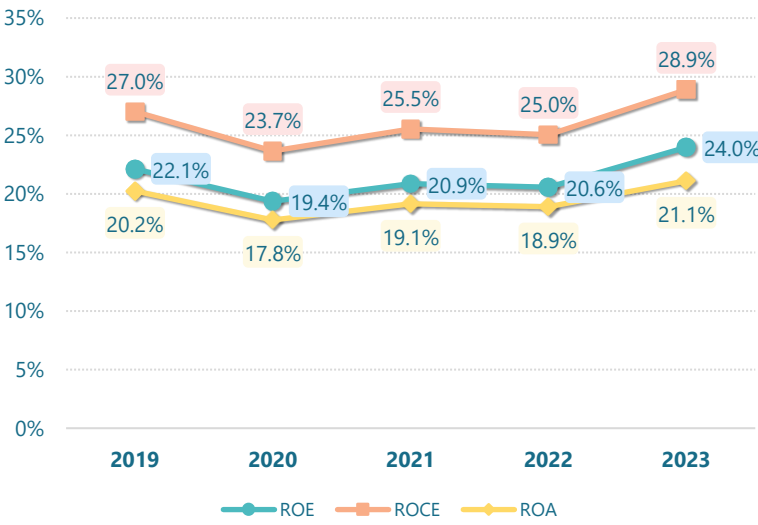
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



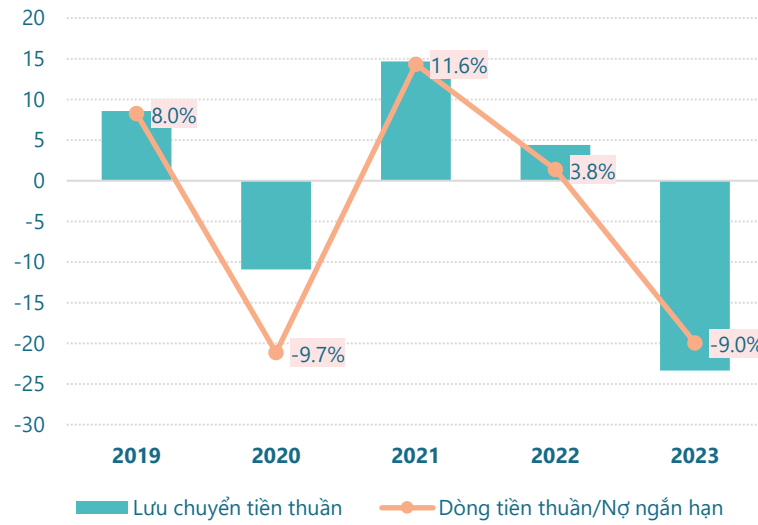
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



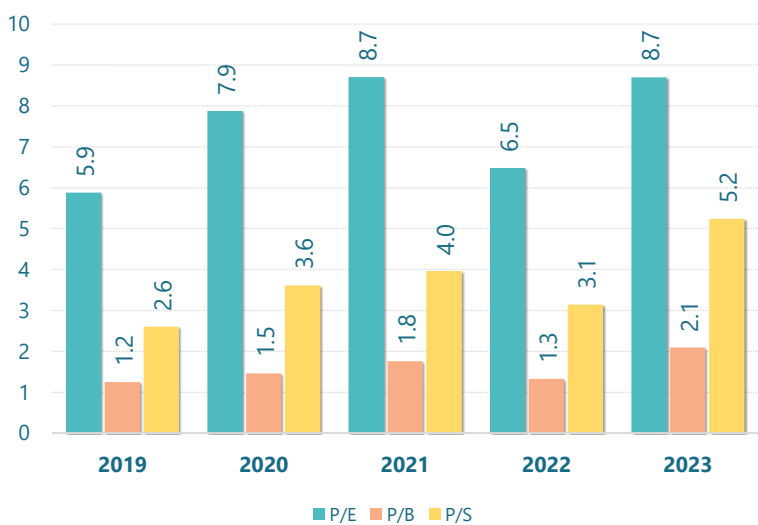
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)